

Số: 20/ CV-CT29

Thanh Xuân, ngày 27 tháng 5 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29
 - Mã chứng khoán: E29
 - Địa chỉ: Số 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: 024.3853.5787
 - E-mail: banbientapct29@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/5/2022 tại đường dẫn: <http://congty29.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



Nguyễn Văn Điệp

Số: 54/NQ-ĐHĐCĐ

Thanh Xuân, ngày 23 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 ngày 27/5/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022.

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	223.337	268.804
2	Doanh thu	Triệu đồng	232.466	234.864
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/th	10,058	10,058

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;

phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	1.801.069.419 đồng	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	488.541.588 đồng	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.312.527.831 đồng	
4	Trích lập quỹ:		
	- Quỹ đầu tư, phát triển	100.000.000 đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	212.527.831 đồng	
5	Chia cổ tức	2%	

6. Thông qua kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	2.344.140.000 đồng	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	468.828.000 đồng	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.875.312.000 đồng	
4	Trích lập quỹ:		
	- Quỹ đầu tư, phát triển	100.000.000 đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	275.312.000 đồng	
5	Chia cổ tức	3%	

7. Thông qua việc chi trả trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Đ/c Trương Ngọc Phương	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty, không hưởng thù lao			
2	Đ/c Nguyễn Văn Điệp	Ủy viên	6.732.000	12	80.784.000	
3	Bà Bùi Thị Dung Huyền	Ủy viên	6.732.000	12	80.784.000	
II	Ban Kiểm soát					
1	Đ/c Vũ Việt Vượng	TBKS	Trưởng BKS chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty, không hưởng thù lao			
2	Đ/c Đỗ Thị Minh Thanh	Ủy viên	1.122.000	12	13.464.000	
3	Bà Phạm Thị Thơm	Ủy viên	1.122.000	12	13.464.000	
III	Thư ký HĐQT					
1	Đ/c Lại Minh Tuấn	TK HĐQT	1.122.000	12	13.464.000	

8. Thông qua kế hoạch thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đ/ng/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đ/ng/tháng;
- Thư ký Hội đồng quản trị: 1.000.000 đ/ng/tháng.

(*Ghi chú:* Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương theo Quy chế tiền lương của Công ty).

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 là một trong 02 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt.
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

10. Thông qua việc phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty.

(*Có phụ lục kèm theo*)

11. Thông qua việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(Có phụ lục kèm theo)

12. Thông qua việc phê duyệt quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

(Có phụ lục kèm theo)

13. Thông qua việc hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của người lao động cam kết làm việc tại công ty 4 năm sau khi cổ phần.

14. Thông qua việc ủy quyền HĐQT hoàn thiện, ban hành các quy chế Công ty; chủ động điều chỉnh các kế hoạch SXKD cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết là 100%.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Đại hội đồng cổ đông giao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT. PA10.✓✓

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trương Ngọc Phương

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

Trụ sở chính: 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 27/5/2022, tại: Số 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 được tiến hành với các nội dung sau:

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. KHAI MẠC VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đồng chí Thiếu tá Hoàng Minh Dũng, thay mặt Ban tổ chức Đại hội làm lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng

- Đồng chí Đại tá Phan Phú - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 319;
- Các đồng chí đại diện chỉ huy các phòng chức năng Tổng công ty 319.

2. Các cổ đông phổ thông

Các cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 và các khách mời khác được mời tham dự Đại hội.

II. TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

Đồng chí: Đại úy QNCN Nguyễn Thị Trang- Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông trong danh sách và đã gửi thư mời tham dự Đại hội là: 247 cổ đông nắm giữ 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tính đến thời điểm 8h00 ngày 27/5/2022, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là 95 người, đại diện cho 4.669.994 cổ phần và chiếm 93,4% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó, số cổ đông đại diện và tham dự trực tiếp là 24 người.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư

xây dựng và kỹ thuật 29 được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

III. THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đồng chí Thiếu tá Hoàng Minh Dũng, thay mặt Ban tổ chức thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội”

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội” với tỉ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

IV. BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU

Để điều hành Đại hội, ghi chép Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe Ban tổ chức giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch; Đoàn Chủ tịch giới thiệu danh sách Thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội.

* Đại hội tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch:

1. Đồng chí: Thượng tá Trương Ngọc Phương - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tịch Đại hội;

2. Đồng chí: Thiếu tá QNCN Nguyễn Văn Điệp - Giám đốc Công ty - Thành viên Đoàn Chủ tịch;

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch.

* Đại hội tiến hành bầu Thư ký:

Đồng chí: Trung tá QNCN Đỗ Thị Minh Thanh - Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường.

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký.

* Đại hội tiến hành bầu Ban Kiểm phiếu:

1. Đ/c Trung tá QNCN Bùi Thu Huyền - Trợ lý Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trưởng ban;

2. Đ/c Đại úy QNCN Nguyễn Thị Minh Hằng - Trợ lý phòng Tài chính - Kế toán, ủy viên;

3. Đ/c Đại úy QNCN Nguyễn Thị Ngọc - Trợ lý Phòng Tổ chức - Hành chính, ủy viên.

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Đồng chí Thượng tá Trương Ngọc Phương, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua “Chương trình làm việc Đại hội”.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Chương trình làm việc Đại hội” với tỉ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

2. HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Kế toán trưởng trình bày các Báo cáo của Đại hội

- Đ/c Thượng tá Trương Ngọc Phương - Chủ tịch Hội đồng quản trị, trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

- Đ/c Thiếu tá QNCN Nguyễn Văn Điệp - Giám đốc Công ty, trình bày tóm tắt Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022.

- Đ/c Đại úy QNCN Vũ Việt Vương - Trưởng ban Kiểm soát, trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022.

- Đ/c Thượng tá QNCN Lại Thị Ngọc Oanh - Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2021.

3. Đoàn Chủ tịch thông qua các Tờ trình cần ĐHCĐ phê chuẩn

Đại hội đã nghe đồng chí: Thượng tá Trương Ngọc Phương, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày các Tờ trình xin ý kiến cổ đông:

3.1. Tờ trình số 01: Thông qua các báo cáo tại Đại hội (đã trình bày tại Mục 2), bao gồm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

3.2. Tờ trình số 02: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2021. Kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022.

3.3. Tờ trình số 03: Thông qua việc chi trả trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021; kế hoạch trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2022.

3.4. Tờ trình số 04: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2022.

3.5. Tờ trình số 05: Đề nghị phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3.6. Tờ trình số 06: Đề nghị phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

3.7. Tờ trình số 07: Đề nghị phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty.

3.8. Tờ trình số 08: Thông qua việc hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của người lao động cam kết làm việc tại công ty 4 năm sau khi cổ phần.

3.9. Tờ trình số 09: Thông qua việc ủy quyền HĐQT hoàn thiện điều lệ, quy chế Công ty, chủ động điều chỉnh các kế hoạch SXKD cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.

4. Đại hội thảo luận, kết luận

Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận. Tại Đại hội, có 5 ý kiến tập trung thảo luận các vấn đề: Bổ sung làm rõ tại Đại hội nguyên nhân không đạt tỷ lệ cổ tức được chia theo kế hoạch; tái cơ cấu biên chế công ty phù hợp với nhiệm vụ từng giai đoạn đồng thời đề nghị Công ty cần tập trung vào công tác thị trường việc làm, quản lý điều hành tốt các công trình đơn vị đang thi công, xây dựng các định hướng kinh doanh phù hợp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Đoàn Chủ tịch và cơ quan chức năng Công ty đại diện trả lời và tiếp thu ý kiến phát biểu và giải đáp các vướng mắc của cổ đông. Giám đốc Công ty đã nêu những khó khăn trong năm 2021 Công ty phải đối mặt như: Sản lượng chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021 thấp, một số dự án không thực hiện được do chủ đầu tư chưa giải phóng mặt bằng; dịch bệnh bùng phát, diễn biến phức tạp, công tác thị trường gặp nhiều khó khăn, việc triển khai thi công xây dựng tại các công trường phải tạm dừng theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch Covid-19. Đến hết quý II năm 2021, giá trị sản xuất của Công ty thấp, có nguy cơ không hoàn thành chỉ tiêu năm. Với những nỗ lực của Đảng ủy - HĐQT - BGD, quý III và quý IV năm 2021 Công ty đã ký được nhiều hợp đồng kinh tế quy mô vừa phải, tiến độ thi công ngăn giúp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, các hợp đồng này có giá trị nhỏ, vốn tư nhân, phân tán trên nhiều tỉnh thành cả nước, thời tiết khí hậu biến đổi thất thường... dẫn đến phát sinh chi phí nên lợi nhuận công ty không cao, mức chi trả cổ tức không đạt kế hoạch đề ra.

Chủ tịch HĐQT cũng làm rõ thêm về tái cơ cấu tổ chức nhân sự công ty nhằm từng bước tinh gọn biên chế, thu hút và nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ và người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và công việc trong tình hình mới.

5. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội

Tính đến thời điểm biểu quyết (11h10 ngày 27/5/2022), tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là **97 cổ đông**, đại diện và sở hữu **4.682.794 cổ phần**, tương ứng **93,66%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Có 02 cổ đông có mặt sau 8h00).

- Nội dung 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.682.794 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.681.394 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **1.400 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,03%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.682.794 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.682.794 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2021

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.681.394 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **1.400 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,03%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 6. Thông qua KH lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.682.794 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 7. Thông qua việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS; thư ký HĐQT năm 2021

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.678.194 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,90%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **4.600 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,1%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 8. Thông qua Kế hoạch thù lao cho thành viên HĐQT, BKS; thư ký HĐQT năm 2022

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.677.694 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,89%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **5.100 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,11%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 9. Thông qua việc quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.681.394 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **1.400 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,03%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 10. Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.682.294 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,99%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng

số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **500 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,01%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 11. Phê duyệt quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.682.794 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 12. Phê duyệt quy chế hoạt động của BKS công ty.

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.681.394 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **1.400 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,03%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 13. Thông qua việc hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của người lao động cam kết làm việc tại công ty 4 năm sau khi cổ phần hóa.

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.682.794 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Nội dung 14. Thông qua việc ủy quyền HĐQT hoàn thiện, ban hành các quy chế Công ty; chủ động điều chỉnh các kế hoạch SXKD cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: **4.681.394 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **99,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: **1.400 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,03%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Đồng chí: Trung tá QNCN Đỗ Thị Minh Thanh - Thư ký Đại hội đọc Biên

bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Sau khi nghe Thư ký đọc, Đại hội đã thống nhất thông qua toàn bộ nội dung Biên bản và dự thảo Nghị quyết, đồng thời cũng xin giao cho Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 có trách nhiệm ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng nội dung biên bản đã được thông qua. Đại hội biểu quyết tán thành với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 kết thúc vào hồi 10h45 cùng ngày.

Biên bản được lập vào hồi 10h45 ngày 27/5/2022, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 chịu trách nhiệm thi hành./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trung tá Đỗ Thị Minh Thanh

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Thượng tá Trương Ngọc Phương

Số: 161 /BC-CT29

Thanh Xuân, ngày 21 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021
Và kế hoạch SXKD năm 2022

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2021 đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành trên quy mô toàn cầu; tại Việt Nam, trải qua 2 đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, lây lan ra cộng đồng ở nhiều tỉnh thành, đặc biệt là các tỉnh thành phía Nam với số lượng ca nhiễm rất lớn ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội nhất là hoạt động của các doanh nghiệp trong cả nước.

Thị trường việc làm có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp; nhiều dự án công tác đấu thầu chậm so với kế hoạch; giá cả vật tư, vật liệu, nhân công biến động theo xu hướng tăng...

Khắc phục khó khăn, cùng với sự quan tâm lãnh đạo của chi huy Tổng công ty; sự ủng hộ của các đối tác, chủ đầu tư, khách hàng; sự đoàn kết, thống nhất của cán bộ, công nhân viên, người lao động... Công ty đã đạt được những kết quả quan trọng trong sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị năm 2021.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu (Không bao gồm VAT)	ĐVT	Kết quả năm 2020	Năm 2021			
				Kế hoạch	Thực hiện	SS với KH (%)	SS với năm 2020
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	443.010	381.000	223.337	59%	50%
2	Doanh thu	Tr.đồng	394.625	353.000	232.466	66%	59%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.766	3.699	1.801	49%	65%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.938	2.959	1.312	44%	68%



*** Đánh giá kết quả SXKD năm 2021**

Dịch bệnh phức tạp cùng với việc tuân thủ giãn cách xã hội khiến cho hoạt động SXKD nhiều ngành nghề bị ngưng trệ, các công trình phải thi công cầm chừng hoặc tạm dừng thi công ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Giá trị hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021 không lớn, trong đó có công trình hiện còn vướng thủ tục chưa triển khai ngay được; Công tác tìm kiếm việc làm, đấu thầu gặp nhiều khó khăn, giá trị gói thầu thấp, quy mô các dự án không lớn; Giá cả vật tư, vật liệu biến động tăng cao; Các công trình thi công phân tán trên khắp cả nước; Công ty có thời điểm chưa đảm bảo đủ việc làm cho các Chi nhánh... Từ những khó khăn nêu trên dẫn đến sản lượng, doanh thu của năm 2021 thấp dẫn đến Công ty không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã đề ra.

2. Kết quả công tác quản lý, điều hành thi công xây dựng

a) Quản lý chất lượng các công trình

- Chất lượng các công trình trong toàn Công ty thi công cơ bản đảm bảo, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán thực hiện theo đúng quy định, không có sự cố về chất lượng, một số công trình được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường được triển khai thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra mất an toàn lao động.

b) Công tác quản lý hợp đồng, tiến độ thi công các công trình

- Do ảnh hưởng của đại dịch, công tác huy động nhân lực, vật tư gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công của nhiều công trình. Tuy nhiên, sau khi dịch bệnh được kiểm soát, các công trường đã khẩn trương khắc phục khó khăn, huy động vật tư, nhân lực, thiết bị tổ chức thi công liên tục bù đắp tiến độ. Đồng thời, lập hồ sơ thanh quyết toán để thu hồi vốn thi công và giảm giá trị dở dang.

- Chỉ huy Công ty đã kịp thời chỉ đạo bằng những biện pháp kiên quyết như: Tổ chức họp, phân tích nguyên nhân, tăng cường cán bộ hoàn thiện hồ sơ, yêu cầu đơn vị lập biện pháp, tiến độ thi công khối lượng còn lại; kế hoạch chi tiết nhân công, vật tư, tài chính. Mặt khác, tăng cường kiểm tra, cử cán bộ giám sát trực tiếp; hỗ trợ tài chính kịp thời đối với đơn vị để đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

c) Công tác hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng:

- Bàn giao đưa vào sử dụng 02 công trình⁽¹⁾ giá trị: 51,008 tỷ đồng. Các công trình bàn giao đúng tiến độ, chất lượng, kỹ nghệ thuật theo đúng tiêu chuẩn thiết kế và yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Các công trình trong toàn Công ty triển khai cơ bản đảm bảo tiến độ theo hợp đồng đã ký kết tiêu biểu là công trình Trụ sở làm việc quận Cầu Giấy (phần ngầm) vượt tiến độ 03 tháng so với hợp đồng, tạo được niềm tin của Chủ đầu tư.

3. Kết quả công tác đấu thầu, thị trường

Công tác lập hồ sơ dự thầu được Công ty chú trọng, chất lượng hồ sơ dự thầu được nâng cao. Năm 2021, Công ty đã lập hồ sơ dự thầu và chào giá 13 công trình giá trị 317,730 tỷ đồng. Trong đó, trúng thầu 10 công trình (với giá trị 209,899 tỷ đồng trong đó dự án vốn Nhà nước là 169,399 tỷ đồng vốn tư nhân là 40,5 tỷ đồng). Tổng công ty giao nhiệm vụ thi công 02 công trình gồm: Gói thầu XL03 (đoạn Cam Lộ - La Sơn) thuộc dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông và Gói thầu số 4 phần ngầm Dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc quận Cầu Giấy với giá trị: 116,174 tỷ đồng.

4. Kết quả công tác tài chính, kế toán

- Lập và thẩm định quyết toán tài chính năm 2021; hoàn thành công tác kiểm toán với đơn vị kiểm toán độc lập An Việt; công bố báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán trên thị trường chứng khoán kịp thời; xác định mật bằng Tài chính năm 2021 với phòng Kiểm toán nội bộ Tổng công ty; xây dựng hạn mức tín dụng năm 2022 với ngân hàng.

- Đảm bảo nguồn vốn, đáp ứng kịp thời cho hoạt động SXKD; cân đối kế hoạch tài chính, điều hòa các loại nguồn vốn, phối hợp với phòng TCKT Tổng công ty, ngân hàng và các cổ đông để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho SXKD.

- Chấp hành việc đăng ký, kê khai, quyết toán thuế kịp thời, đúng quy định; thực hiện chế độ quản lý sử dụng hóa đơn, khấu trừ kịp thời thuế đầu vào, nộp đầy đủ các khoản thuế phát sinh với Ngân sách nhà nước. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong việc xác định doanh thu, hạch toán chi phí...

- Tập trung nhân lực phục vụ cho công tác thanh quyết toán một số công trình đã thi công xong để thu hồi vốn như: Cục đo lường chất lượng; Nhà khách Quân khu I; Xây dựng Doanh trại BCHQS Thành phố Cao Bằng/Quân khu 1; Nhà

⁽¹⁾ Công trình: Nạo vét toàn bộ khu vực nhà máy Thủy điện H'Chan và H'Mun: 4.1 tỷ; Công trình: Thi công công trình nhà 11 tầng và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà - Dự án: Tổng cục đo lường chất lượng giá trị: 46,91 tỷ đồng.

09879
ÔNG
CỔ PHẦN
TỰ XÂY
KỶ T
29
XUÂN

ở cán bộ chiến sỹ, nhà chỉ huy A2/Bộ CHQS Hưng Yên... Đồng thời, đẩy mạnh công tác thanh quyết toán các công trình, công tác thu hồi vốn.

- Công tác tiền lương, bảo hiểm, các chế độ chính sách cho cán bộ, công nhân viên và người lao động luôn được đảm bảo kịp thời.

5. Kết quả công tác xây dựng đơn vị

a) Công tác đảng, công tác chính trị

- Hoàn thành kế hoạch công tác giáo dục chính trị, phổ biến giáo dục pháp luật 2021 cho các đối tượng theo quy định, đảm bảo chất lượng, kết quả kiểm tra 100% (125/125) đạt yêu cầu, trong đó: tỷ lệ khá, giỏi: 94,6,5%; giỏi: 16,8%. Đơn vị đạt loại giỏi. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng, tiêu biểu là hoạt động chào mừng Lễ đón nhận Huân chương lao động hạ Ba và kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống Công ty (28/10/1976 - 28/10/2021).

- Làm tốt công tác phục vụ Đảng ủy UBKT Đảng ủy Tổng công ty kiểm tra theo khoản 2, Điều 30 Điều lệ Đảng đối với Đảng bộ Công ty bảo đảm chất lượng. Phối hợp làm tốt công tác phục vụ Tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra QUTW nắm tình hình đối với Đảng ủy Tổng công ty và Công ty. Tổ chức kết nạp 09 quần chúng ưu tú vào đảng và chuyển đảng chính thức cho 06 đồng chí đảng viên.

- Quan tâm, chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động, các chế độ chính sách đối với cán bộ, nhân viên, người lao động được quan tâm sâu sắc, như: Thường Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2021: 1,462 tỷ đồng; thường 30/4, 01/5 và thường 2/9: 235 triệu đồng; thưởng cho người lao động nhân dịp ngày truyền thống Công ty: 263 triệu đồng; tặng quà Trung thu cho con cán bộ, CNV: 49 triệu đồng, tặng quà học sinh giỏi và Tết Thiếu nhi 01/6/2021: 70,8 triệu đồng...

b) Công tác Hành chính - Hậu cần

- Duy trì nghiêm nề nếp chế độ xây dựng nề nếp chính quy, quản lý kỷ luật trong toàn Công ty. Tiếp nhận xử lý công văn kịp thời, chính xác, quản lý hồ sơ, lưu trữ bảo mật được sắp xếp khoa học.

- Quản lý, sử dụng phương tiện xe ô tô đúng quy định. Lái xe tham gia giao thông chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Phần II

KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022, Công ty tiếp tục mở rộng, khai thác các thị trường việc làm mới; tập trung vào các dự án nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tư nhân và từng bước tham gia vào các dự án nguồn vốn FDI. Mặt khác, các dự án năm 2021 chưa triển khai đấu thầu đã được các Chủ đầu tư phê duyệt dự toán theo công bố giá mới và chuẩn bị triển khai công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu tạo tiền đề cho việc Công ty phân đấu, quyết tâm để hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đề ra.

Bên cạnh những thuận lợi đó, Công ty còn phải thực hiện nhiệm vụ trong những điều kiện khó khăn sau:

- Tình hình dịch Covid-19 còn có thể có những diễn biến khó lường, nguy cơ xuất hiện các biến chủng mới; công tác thị trường, việc làm dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh lớn; giá nguyên vật liệu có nhiều biến động bất thường, tăng cao.

- Công trình chuyển tiếp từ năm 2021 sang số lượng không nhiều, giá trị không lớn (150 tỷ đồng), trong đó vẫn còn công trình vướng thủ tục chưa triển khai ngay được.

- Vốn nợ đọng của các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng các năm trước vẫn còn khá lớn.

Khắc phục khó khăn, dưới sự lãnh đạo chỉ huy điều hành của Đảng ủy, HĐQT Ban Giám đốc Công ty và sự đoàn kết quan tâm cao của toàn đơn vị, Công ty phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2022 trên các mặt công tác sau:

I. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

STT	Chỉ tiêu (Không bao gồm (VAT)	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022	
				Kế hoạch	SS với năm 2021
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	223.337	268.804	120%
2	Doanh thu	Tr.đồng	232.466	234.864	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.801	2.344	130%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.312	1.875	143%
6	Chia cổ tức	%	2%	3%	150%

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác phát triển thị trường, tìm kiếm việc làm

Tăng cường, tập trung cho công tác thị trường đảm bảo đủ việc làm. Đặc biệt, trong giai đoạn đầu năm tập trung các dự án có nguồn vốn tư nhân để đảm bảo có việc làm, song song với đó là các dự án có nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn FDI cho quý 3, 4 và gói đầu sang năm sau.

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ năng lực của Công ty, đặc biệt là hồ sơ về nhân sự có chất lượng, đầu tư máy móc trang thiết bị phù hợp... để phục vụ công tác đấu thầu cũng như công tác triển khai thi công xây dựng công trình.

Tăng cường công tác triển khai lập hồ sơ dự thầu, hồ sơ chào giá các gói thầu đảm bảo chất lượng, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, giữa cơ quan kế hoạch với các đơn vị cấp Chi nhánh để đảm bảo khả năng trúng thầu cao, sau khi trúng thầu triển khai thi công xây dựng có hiệu quả, giảm rủi ro phát sinh do không lường trước trong quá trình xây dựng giá, biện pháp thi công...

2. Công tác kế hoạch, kỹ thuật và quản lý thi công

Chỉ huy các cơ quan, đơn vị, ban điều hành chủ động, quyết liệt, trách nhiệm cao trong điều hành hoạt động SXKD, thi công xây dựng công trình vượt qua khó khăn, thách thức phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra, tổ chức thi công các công trường đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn về mọi mặt;

Các đơn vị tổ chức tốt công tác triển khai thi công xây dựng, cơ quan kế hoạch thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn đối với các công trình; kịp thời hoàn thiện hồ sơ quản lý chất lượng công trình theo tiến độ thi công xây dựng; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, huấn luyện an toàn lao động với cán bộ, công nhân thường xuyên, kiểm tra máy móc thiết bị an toàn trước khi vận hành; tập trung công tác nghiệm thu thanh toán đảm bảo tốt việc thu hồi vốn;

Các đơn vị thực hiện tốt công tác bảo hành, bảo trì các công trình đã hoàn thành theo quy định.

3. Công tác tài chính - kế toán

- Tiếp tục tập trung thu hồi công nợ, nhất là các công nợ có tuổi nợ lâu năm.

- Tích cực, chủ động trong công tác khai thác, huy động, luân chuyển vốn phục vụ kịp thời, có hiệu quả trong SXKD; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thanh toán công nợ và các khoản chi phí khác kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan kế hoạch trong việc kiểm tra, kiểm soát khối lượng thực tế thi công trên công trường làm cơ sở cho việc cấp phát vốn kịp thời, rà soát công nợ, thu hồi, cấp phát đối với các Chi nhánh, Ban điều hành.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đánh giá tính hiệu quả, an toàn của nguồn vốn cấp cho các đơn vị, không để xảy ra tình trạng mất cân đối.

- Tăng cường công tác đào tạo tại chỗ, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ công tác hạch toán kế toán ở các đơn vị trực thuộc; tiếp tục trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, phổ biến các chính sách, chế độ và các văn bản pháp luật của Nhà nước ban hành trong hoạt động tài chính, kế toán.

- Đảm bảo tốt các chế độ chính sách xã hội, đảm bảo mức thu nhập cho cán bộ CNV trong toàn đơn vị; thanh toán tiền lương và các chế độ cho người lao động kịp thời.

3. Công tác xây dựng đơn vị

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy các cấp, Nghị quyết của HĐQT, kế hoạch hướng dẫn của cấp trên, tập trung tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết của cấp ủy các cấp, vận dụng linh hoạt sáng tạo vào điều kiện thực tế đơn vị, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Duy trì nghiêm nề nếp, chế độ hoạt động của cấp ủy, chi bộ theo đúng quy định, giữ vững nguyên tắc và quy chế lãnh đạo của Đảng, tổ chức thực hiện tốt các thủ tục hành chính Đảng. Làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên đảm bảo số lượng và chất lượng phần đầu kết nạp từ 3 - 5 đảng viên. Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác đánh giá chất lượng đảng viên, tổ chức đảng, nhận xét cán bộ năm 2022. Tổ chức Đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2022-2025 theo đúng chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyển chọn hồ sơ đối với những trường hợp tuyển dụng vào Công ty.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình hành động và bình xét, đánh giá của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ năm 2022.

- Tổ chức tốt công tác hậu cần trong các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, không để dịch bệnh xảy ra. Duy trì nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả. Quản lý, lưu hành xe máy quân sự theo đúng quy định, đảm bảo an toàn tuyệt đối về giao thông. Tiếp nhận và cấp phát công văn kịp thời, chính xác và quản lý hồ sơ lưu trữ bảo mật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. *le*

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. H11.



Nguyễn Văn Điệp



Số: 157 /BC-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021,
phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo hoạt động năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 hiện nay gồm 03 thành viên:

- Ông Trương Ngọc Phương - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Điệp - Thành viên HĐQT;
- Bà Bùi Thị Dung Huyền - Thành viên HĐQT.

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã hoạt động tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty. HĐQT đã thực hiện 06 cuộc họp, giải quyết các công việc liên quan đến chỉ đạo quản lý điều hành công tác sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy quản lý, nhân sự trong toàn Công ty. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập đúng theo quy định, được chuẩn bị kỹ về nội dung, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc "đa số" và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Giám đốc và Ban kiểm soát; được Ban Giám đốc, các Phòng, Ban cơ quan và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu HĐQT Công ty đề ra. Các thành viên HĐQT trên từng cương vị, chức trách được phân công đã tích cực



chủ động trong công việc, phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm, kết quả đạt tốt, có nhiều đóng góp quan trọng vào các quyết định chung của HĐQT.

2. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT Công ty lãnh đạo, chỉ đạo đã thực hiện trích quỹ theo quyết nghị của Đại hội đã được thông qua; thực hiện trả cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 3% cho các cổ đông; chi quyết toán tiền lương năm 2020 cho HĐQT và Ban kiểm soát.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, đơn vị đã thực hiện kiểm toán định kỳ, gắn bó với Công ty từ nhiều năm nên nắm được tình hình sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá được các số liệu tài chính đồng thời là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Báo cáo đã được kiểm toán xong, gửi cho các cơ quan chức năng liên quan và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

HQĐT đã hoàn thiện, giao cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông.

HQĐT đã ủy quyền đề Giám đốc Công ty đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của người lao động cam kết làm việc tại công ty 3 năm sau khi cổ phần.

Theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp thường niên năm 2021 và xét các yếu tố khách quan, HĐQT đã có quyết định điều chỉnh chỉ tiêu SXKD nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

3. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, HĐQT Công ty đã lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện có những thuận lợi như: Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc Tổng công ty; sự hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư; Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc công ty đoàn kết, có sự đồng thuận cao; cán bộ chủ trì các cấp nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành công việc; các cơ quan, đơn vị phối hợp nhịp nhàng; đời sống vật chất, tinh thần cán bộ, nhân viên ổn định...

Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp; Công ty có sự biến động về nhân sự chi huy các cấp và tổ chức biên chế; địa bàn SXKD của Công ty rộng, phân tán; công tác thị trường, việc làm tiếp tục gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh lớn; giá cả vật tư, vật liệu tăng cao; một số công trình thi công chậm tiến độ, để chủ đầu tư nhắc nhở nhiều lần; Công ty triển khai thực hiện Thông tư 139 của Bộ Quốc phòng về giải quyết chế độ, chính sách đối với quân nhân sau cổ phần hóa... Tất cả những yếu tố trên đã tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình SXKD và xây dựng đơn vị.

Song dưới sự lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy - Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Trong năm 2021, Công ty đã thi công 09 công trình xây lắp; 03 công trình giao thông, 01 công trình thủy lợi. Các công trình do đơn vị thi công được triển khai chặt chẽ, cơ bản bảo đảm đúng và vượt tiến độ, chất lượng, yêu cầu thiết kế, kỹ mỹ thuật, tiếp tục tạo được uy tín với chủ đầu tư. Tiêu biểu trong các công trình thi công có các công trình: Dự án khu nhà ở Uy Nỗ; Dự án Trụ sở quận Cầu Giấy.

- Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống trong Quân đội, thị trường đang có công trình dự án thi công và các thị trường mới giàu tiềm năng như Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; tỉnh Hưng Yên, tỉnh Hà Nam, tập đoàn Powerchina; Bộ Công an và các dự án có nguồn vốn FDI... Đồng thời hoàn thiện, nâng cao chất lượng hồ sơ năng lực, hồ sơ dự thầu. Trong năm 2021, Công ty đã lập hồ sơ dự thầu và chào giá 13 công trình giá trị 317,73 tỷ đồng, trúng thầu 10 công trình với tổng giá trị 209,899 tỷ đồng. Đồng thời đã tổ chức bàn giao đưa vào sử dụng 02 công trình với tổng giá trị hợp đồng là 51,008 tỷ đồng, được chủ đầu tư và đơn vị sử dụng đánh giá cao.

- Công tác thu hồi vốn các công trình được Công ty chú trọng. Giá trị thu hồi vốn đạt: 308,801 tỷ đồng (trong đó: thu hồi vốn từ các công trình cũ đạt: 108,366 tỷ đồng, Thu phát sinh trong năm đạt: 200,435 tỷ đồng (bao gồm cả tạm ứng hợp đồng).

4. Hoạt động đoàn thể

HDQT chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ cơ sở hoạt động, qua đó đã khích lệ, động viên và tập hợp được cán bộ, đoàn viên, hội viên toàn đơn vị tích cực thi đua lao động sản xuất, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Hội Phụ nữ Công ty tổ chức thành công Đại hội Phụ nữ nhiệm kỳ 2021-2026.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022, dự báo đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện tiếp tục gặp phải những khó khăn nhất định. Đại dịch Covid-19 cơ bản sẽ được kiểm soát thông qua biện pháp Vaccine, song dự báo vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ diễn biến phức tạp, khó lường. Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh quá trình điều chỉnh tổ chức lực lượng, cơ cấu, đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp để đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa; các đơn vị đã thực hiện cổ phần hóa tiến hành xây dựng lại phương án sử dụng lao động theo Thông tư 139 của Bộ Quốc phòng. Các công trình của các đơn vị đang triển khai thi công cơ bản đều chịu sức ép lớn về tiến độ, chất lượng và giá cả nguyên, vật liệu, nhân công tăng cao. Những tồn tại, hạn chế của năm 2021 chưa được khắc phục kịp thời. Tất cả sẽ tác động trực tiếp đến quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Công ty.



Quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của các cấp, căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và điều kiện thực tế của đơn vị, HĐQT Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2022 như sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục kịp thời những yếu kém, khuyết điểm, tồn tại hạn chế của năm 2021.

2. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Xác định thị trường việc làm, tổ chức biên chế, đầu tư trang bị, ngành nghề sản xuất kinh doanh mũi nhọn phù hợp cùng các biện pháp đột phá để đơn vị phát triển ổn định. Duy trì đơn vị thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022. Phát huy mọi nguồn lực để tìm kiếm việc làm. Tiếp tục duy trì có chiều sâu thị trường truyền thống là các dự án trong Quân đội, các Chủ đầu tư và thị trường đang triển khai như: Tập đoàn Powerchina, quận Cầu Giấy - Hà Nội. Tập trung thị trường mới như: Bộ Công an, Bộ Y tế, một số quận, huyện và Ban quản lý thuộc trực Thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Nam, các tỉnh thành phía Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tiền Giang... bám nắm và khai thác tốt thị trường các dự án có nguồn vốn tư nhân, nguồn vốn nước ngoài/ Tổng thầu nước ngoài, đặc biệt là các dự án điện năng lượng tái tạo, đồng thời từng bước mở rộng thị trường mới.

4. Chủ động chuẩn bị đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, chuẩn bị tài chính, trang thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu thi công của từng loại hình công trình, đặc biệt khi công ty tham gia đấu thầu và thi công các dự án quy mô lớn, yêu cầu cao về trình độ quản lý, kỹ thuật, phương tiện thi công hiện đại. Triển khai thi công tốt để gây dựng uy tín, thương hiệu đối với đối tác và chủ đầu tư.

5. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất toàn diện, rút kinh nghiệm kịp thời trên tất cả các mặt công tác thi công trên các công trường về tiến độ, chất lượng, kỹ, mỹ thuật và vệ sinh, an toàn lao động, tập trung kiểm tra các đơn vị, công trình có dấu hiệu yếu kém, thi công chậm tiến độ, dự báo đúng tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám đốc kịp thời xử lý các khuyết điểm.

6. Làm tốt công tác thu hút, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tích cực tạo nguồn để tăng năng lực sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi, bảo toàn vốn, thu hồi nhanh công nợ, nộp lên trên đầy đủ. Chú trọng đầu tư tăng năng lực trang thiết bị và phương tiện thi công gắn với khai thác sử dụng có hiệu quả trang thiết bị hiện có của công ty. Tập trung lãnh đạo công tác nghiệm thu, thanh, quyết toán; đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; điều hành tài chính linh hoạt, hiệu quả; chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định; thường xuyên rà soát, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào bảo đảm đúng, đủ, tránh mất cân đối mặt bằng tài chính. Cương quyết xử lý các đơn vị có tồn đọng tài chính.

Quá trình hoạt động, HĐQT luôn chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Công ty; giải quyết tốt các mối quan hệ với Đảng ủy, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty; xây dựng khối đoàn kết thống nhất cao trong công ty. Phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm cá nhân của người chủ trì, vai trò của người điều hành được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

HĐQT ghi nhận, đánh giá cao các Quý vị cổ đông đã luôn tin tưởng, ủng hộ Công ty trong thời gian qua; thời gian tới Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quyết tâm, đồng lòng của các đồng chí, quý cổ đông và tập thể người lao động để Công ty tiếp tục hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ SXKD, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, người lao động, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. P.11. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Ngọc Phương





Thanh Xuân, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tế của đơn vị;

Ban kiểm soát (BKS) trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 (Công ty 29) về kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 cụ thể như sau:

I. VỀ CÁC THÀNH VIÊN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

* Về thành viên Ban kiểm soát: Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên sau:

1. Ông Vũ Việt Vượng - Trưởng Ban;
2. Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Thành viên;
3. Bà Phạm Thị Thơm - Thành viên.

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; thường xuyên kiểm soát các hoạt động của Công ty thông qua các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đến HĐQT, Ban Giám đốc các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành quản lý Công ty.

+ Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT.

- Hoạt động của Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ tạo điều kiện của HĐQT, Ban giám đốc Công ty giúp kết quả kiểm soát được đưa ra khách quan, phản ánh đúng hoạt động của Công ty.



- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia với các đoàn công tác, kiểm tra, kiểm kê do HĐQT, Ban Giám đốc thành lập. Đã có ý kiến khách quan, mang tính xây dựng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp định kỳ:

*** Lần 1:**

- Thông qua kế hoạch hoạt động chi tiết của Ban kiểm soát;

- Thông qua nội dung quy trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2021.

*** Lần 2:**

- Thông qua việc thẩm định BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt;

- Thông qua báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Hội đồng Quản trị

- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định để sửa đổi bổ sung, các quy chế, quy định của Công ty với sự nhất trí cao của các thành viên và được triển khai nhằm hoàn thiện công tác quản trị, kiện toàn nhân sự tại Công ty và tại các Chi nhánh, Ban điều hành.

- HĐQT cũng đã chỉ đạo, điều hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua đại hội những nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong các phiên họp HĐQT các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự và gửi báo cáo kết quả họp HĐQT đầy đủ, đúng quy định.

- Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

2. Ban Giám đốc Công ty

- Định kỳ họp Ban Giám đốc đưa ra các phương án, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh, đánh giá kết quả đã thực hiện để điều chỉnh kịp thời phù hợp với biến động của thị trường.

- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, trong năm 2021, Ban Giám đốc đã tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các giải pháp kinh doanh trên tinh

thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các nghị quyết, quyết định của HĐQT

- Ngày 02/6/2021, HĐQT đã chấp thuận đơn từ nhiệm của đồng chí Thiếu tá Nguyễn Văn Hồng - Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh 29.1 do được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp 319.9 thuộc Tổng công ty 319.

- Ngày 12/8/2021, HĐQT đã quyết định bổ nhiệm đồng chí Thiếu tá QNCN Đỗ Duy Đông - Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường, giữ chức Phó Giám đốc Công ty.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ BAN GIÁM ĐỐC

- HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh; kiểm tra việc chấp hành và các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT và giao ban Công ty, HĐQT còn thường xuyên trao đổi trực tiếp và qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả sản xuất kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Tại các cuộc họp HĐQT, Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT cũng được mời tham dự hội nghị giao ban của Công ty để kịp thời nắm bắt tình hình.

- Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Quốc phòng, Tổng công ty 319 và các cơ quan chức năng, đơn vị an toàn về mọi mặt.

IV. THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ SXKD VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Một số chỉ tiêu đánh giá tình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu (Không bao gồm VAT)	ĐVT	Năm 2021		
		Kế hoạch	Thực hiện	So với KH (%)
Giá trị sản xuất	Tr.đồng	381.000	223.337	59%
Doanh thu thuần	Tr.đồng	353.000	232.466	66%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.699	1.801	49%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.959	1.312	44%

Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2020	TH Năm 2021
1. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,53%	0,53%
2. Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,43%	0,56%
3. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	3,73%	2,55%

Trong quá trình thực hiện Ban kiểm soát, chúng tôi nhận thấy:

- Hệ thống chứng từ sổ sách kế toán của Công ty gọn gàng, khoa học, tổ chức hạch toán theo đúng chuẩn mực kế toán, đúng chế độ quy định của Nhà nước và quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Tổng công ty 319.

- Số liệu kế toán được hạch toán thống nhất từ chi tiết đến tổng hợp các khoản doanh thu và chi phí được hạch toán đầy đủ, chính xác trong kỳ kế toán.

- Xác nhận tình hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán thống kê tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2021.

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý, đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Báo cáo được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

V. NHỮNG ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Đề bảo đảm cho Công ty tiếp tục phát triển bền vững, ổn định, HĐQT và Ban giám đốc Công ty cần tiếp tục tập trung lãnh đạo thực hiện tốt phương án tìm kiếm, mở rộng thị trường việc làm. Phát huy tốt thế mạnh trong lĩnh vực thi công các công trình xây dựng dân dụng.

- HĐQT và Ban Giám đốc tiếp tục chỉ đạo và phê duyệt sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản lý nội bộ, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

- Giám sát sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Xem xét báo cáo tài chính hàng quý, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; thẩm định các báo cáo tài chính các quý, giữa niên độ và cả năm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Lưu: VT, BKS. V03.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Việt Vượng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày 11 tháng 4 năm 2022

**TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 98/2022/BCKT-AVI-TC1 ngày 31/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 đã được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Pháp luật và thông báo tới Quý vị cổ đông xem xét, nghiên cứu cùng với tài liệu Đại hội. Thực hiện chức trách và nhiệm vụ được giao, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, trong khuôn khổ thời gian cho phép, tôi xin được thay mặt Công ty báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:



Phần thứ nhất
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		229.916.495.523	347.384.548.570
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		21.922.449.671	34.788.601.883
1. Tiền	111	VI.1	21.922.449.671	34.788.601.883
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.2a		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2b		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		137.878.006.862	249.768.549.295
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	118.326.641.633	215.627.384.823
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.981.414.983	1.726.482.944
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4a	14.569.950.246	32.414.681.528
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.5		
IV. Hàng tồn kho	140		69.430.175.399	62.819.470.113
1. Hàng tồn kho	141	VI.7	69.430.175.399	62.819.470.113
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		685.863.591	7.927.279
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	685.863.591	7.927.279
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		15.699.096.682	18.534.478.948
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			

6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		9.103.728.254	10.996.915.032
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	9.103.728.254	10.996.915.032
- Nguyên giá	222		23.598.990.963	25.087.984.437
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(14.495.262.709)	(14.091.069.405)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	VI.8a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8b		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251	VI.2c		
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	VI.2c		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	VI.2c		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.595.368.428	7.537.563.916
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	6.595.368.428	7.537.563.916
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.22a		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270		245.615.592.205	365.919.027.518
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		194.203.064.374	313.980.244.829
I. Nợ ngắn hạn	310		186.990.091.531	300.236.772.029
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.15	136.087.901.762	191.306.133.029
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.200.925.318	19.071.240.251
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17	415.288.659	5.730.854.579
4. Phải trả người lao động	314		865.489.797	1.816.797.432
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a		
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20a		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	6.327.822.375	4.659.155.699

36871
CÔNG
CỔ PH
TƯ XÃ
A XÃ T
29
VH XUÂN

10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.14a	22.645.034.843	70.018.545.186
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.21a		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.447.628.777	7.634.045.853
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		7.212.972.843	13.743.472.800
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18b		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20b		
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b	3.934.975.800	3.853.575.800
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.14b	3.277.997.043	9.889.897.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	VI.16.2		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.22b		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.21b		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	VI.23	51.412.527.831	51.938.782.689
I. Vốn chủ sở hữu	410		51.412.527.831	51.938.782.689
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.24		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		100.000.000	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.312.527.831	1.938.782.689
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.312.527.831	1.938.782.689
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431	VI.26		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		245.615.592.205	365.919.027.515

Phần thứ 2
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	233.293.058.640	448.141.227.556
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	826.939.620	6.016.159.044
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		232.466.119.020	442.125.068.512
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	218.803.020.012	431.485.533.898
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.663.099.008	10.639.534.614
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	417.303.286	1.073.186.410
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	1.778.449.120	1.996.079.675
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		1.778.449.120	1.992.058.767
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8b	0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8a	11.459.267.497	13.139.213.387
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25 + 26))	30		842.685.677	(3.422.572.068)
11. Thu nhập khác	31	VII.6	1.037.460.931	6.317.303.514
12. Chi phí khác	32	VII.7	79.077.189	128.672.270
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		958.383.742	6.188.631.244
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.801.069.419	2.766.059.206
15. Tổng lợi nhuận tính thuế TNDN			2.442.707.939	3.788.933.083
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	488.541.588	827.276.517
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.312.527.831	1.938.782.689
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		263	388
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Trên đây là một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT. HĐQT. PA10.

TRƯỞNG PHÒNG TC - KT



Lại Thị Ngọc Oanh

Số: 128/TTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 01
V/v thông qua các báo cáo của Đại hội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo của Đại hội:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.
3. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2022.
4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. /

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. PA11. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Phương

Số: *MS/TTTr*-HDQT

Thanh Xuân, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 02

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức,
trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2021;
Kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán An Việt phát hành ngày 30/3/2022.

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021.

Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cán bộ, công nhân viên người lao động, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	1.801.069.419 đồng	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	488.541.588 đồng	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.312.527.831 đồng	
4	Trích lập quỹ:		
	- Quỹ đầu tư, phát triển	100.000.000 đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	212.527.831 đồng	
5	Chia cổ tức	2%	

2. Kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022

Trên cơ sở Kế hoạch SXKD năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	2.344.140.000 đồng	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	468.828.000 đồng	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.875.312.000 đồng	
4	Trích lập quỹ:		
	- Quỹ đầu tư, phát triển	100.000.000 đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	275.312.000 đồng	
5	Chia cổ tức	3%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. /

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. PA11. n/

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Ngọc Phương

Số: 130/TT- HĐQT

Thanh Xuân, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 03

**V/v chi trả trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021,
kế hoạch trả thù lao thành viên HĐQT, thư ký HĐQT, BKS năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ SXKD năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021, Thư ký Hội đồng quản trị; xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

1. Trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2021

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Đ/c Trương Ngọc Phương	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty, không hưởng thù lao			
2	Đ/c Nguyễn Văn Điệp	Ủy viên	6.732.000	12	80.784.000	
3	Bà Bùi Thị Dung Huyền	Ủy viên	6.732.000	12	80.784.000	
II	Ban Kiểm soát					
1	Đ/c Vũ Việt Vượng	TBKS	Trưởng BKS chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty, không hưởng thù lao			
2	Đ/c Đỗ Thị Minh Thanh	Ủy viên	1.122.000	12	13.464.000	
3	Bà Phạm Thị Thơm	Ủy viên	1.122.000	12	13.464.000	

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
III	Thư ký HĐQT					
1	Đ/c Lại Minh Tuấn	TK HĐQT	1.122.000	12	13.464.000	

2. Kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2022

Để nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và sự giám sát hiệu quả của Ban kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Hội đồng quản trị trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đ/ng/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đ/ng/tháng;
- Thư ký Hội đồng quản trị: 1.000.000 đ/ng/tháng.

(*Ghi chú:* Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương theo Quy chế tiền lương của Công ty).

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm, số còn lại được quyết toán theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. PA10.✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Phương

Số: 131 /TTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 04
V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 29.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn một trong số 02 đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty:

1. Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Lý do lựa chọn:

- Thuộc danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

- Là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty từ năm 2012, quá trình kiểm toán đã đáp ứng được yêu cầu của đơn vị, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Lý do lựa chọn:

- Thuộc danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

- Là đơn vị thực hiện tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và quyết toán chi phí khi cổ phần hóa Công ty, quá trình kiểm toán đã đáp ứng được yêu cầu của đơn vị, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TK HĐQT. PA10.XV

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Phương

Số: 132 /TT- HĐQT

Thanh Xuân, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 05

**V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

(Có phụ lục kèm theo)

Toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được gửi tới cổ đông xem xét cùng các tài liệu khác của Đại hội.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt. /s/

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. PA10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Ngọc Phương



Thanh Xuân, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 46/QĐ-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị công ty về việc ban hành Quy chế quản lý nội bộ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc công ty, Trưởng các cơ quan, đơn vị và các đồng chí có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, TC-HC. PA20.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Vươn tới tầm cao

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hà Nội, tháng 5 năm 2022



MỤC LỤC

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ, viết tắt.....	3
Điều 3. Luật Doanh nghiệp, Khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán.....	4
Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý điều hành	4
Chương II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	4
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 7. Tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 8. Điều kiện tiến hành.....	6
Điều 9. Cách thức biểu quyết.....	6
Điều 10. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 11. Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 12. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản.....	7
Điều 13. Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	7
Điều 14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến.....	8
Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 15. Vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 16. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị	10
Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị	10
Điều 19. Người phụ trách quản trị công ty	10
Điều 20. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Hội đồng quản trị.....	11
Chương IV: BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 21. Vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.....	11

Điều 22. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát; miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát.....	12
Điều 23. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	12
Chương IV: BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG	12
Điều 24. Giám đốc Công ty.....	12
Điều 25. Phó Giám đốc Công ty	13
Điều 26. Kế toán trưởng.....	13
Điều 27. Các phòng chức năng	14
Điều 28. Chi nhánh.....	14
Điều 29. Ban điều hành.....	14
Chương V: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,.....	14
BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC	14
Điều 30. Nguyên tắc phối hợp.....	14
Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.....	15
Điều 32. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	15
Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Giám đốc và người quản lý, điều hành khác trong Công ty	16
Điều 34. Quyền hạn ký kết hợp đồng kinh tế.....	16
Điều 35. Quản lý sổ đăng ký cổ đông	17
Điều 36. Chi trả cổ tức	17
Điều 37. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật người quản lý công ty.....	18
Chương VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	18
Điều 38. Bổ sung và sửa đổi Quy chế.....	18
Điều 39. Điều khoản thi hành.....	18

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này triển khai cụ thể các quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh, người lao động trong công ty và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, viết tắt

1. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy chế này, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- a) *Công ty*: là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.
- b) *Cổ đông*: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty.
- c) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- d) *Nhóm cổ đông lớn* là nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- e) *Điều lệ Công ty*: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.
- f) *Luật Doanh nghiệp*: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.
- g) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
- h) *Pháp luật*: là tất cả các văn bản Pháp luật của nhà nước được quy định tại Luật ban hành các văn bản Pháp luật (bao gồm cả văn bản Pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế).
- i) *Người quản lý của Công ty*: là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc.
- j) *Các đơn vị trực thuộc Công ty*: là các Chi nhánh, Ban điều hành sản xuất trực thuộc Công ty hạch toán phụ thuộc.
- k) *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23

Điều 3. Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán

1. Người có quan hệ gia đình là các trường hợp được quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

Các từ hoặc thuật ngữ không được nêu tại Quy chế này được giải thích theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế văn bản đó.

2. Viết tắt

- a) ĐHĐCĐ: là Đại hội đồng cổ đông.
- b) HĐQT: là Hội đồng quản trị.
- c) BKS: là Ban kiểm soát.
- d) BGD: là Ban Giám đốc.
- e) VSD: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý điều hành

Việc quản lý và điều hành Công ty dựa trên các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
2. Đoàn kết thống nhất trên nền tảng văn hoá Công ty;
3. Chỉ huy thống nhất, phân công, phân cấp rõ ràng, tạo điều kiện cho mỗi người chịu trách nhiệm cá nhân vì mục đích chung của Công ty;
4. Tổ chức tinh gọn, nhu cầu đến đâu phát triển đến đó, đảm bảo khả năng thích ứng phù hợp và hiệu quả đối với biến động của thị trường.

Chương II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp thực hiện theo Điều 27 Điều lệ Công ty.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ thì việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp do Ban thư ký HĐQT thực hiện.

c) Trường hợp Ban kiểm soát và cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn triệu tập ĐHĐCĐ thì người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị hồ sơ và làm công văn gửi HĐQT đề nghị hỗ trợ gửi hồ sơ đến Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam xin chốt danh sách cổ đông chậm nhất 24 ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông.

d) HĐQT, Giám đốc công ty phải gửi hồ sơ đề nghị chốt danh sách cổ đông đến Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng theo đúng quy định tại Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Việc thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ sẽ do người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện.

b) Căn cứ vào danh sách cổ đông có quyền dự họp, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm mời họp ĐHĐCĐ theo Điều 29 Điều lệ Công ty.

c) Các thông báo phải công bố trên Website công ty và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

d) Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định chậm nhất 3 ngày sau khi HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc khi BKS, cổ đông lớn (nhóm cổ đông lớn) gửi hồ sơ triệu tập ĐHĐCĐ và được HĐQT chấp thuận.

e) Trường hợp cổ đông là người lao động làm việc trong công ty, thông báo có thể được gửi đến cơ quan, đơn vị nơi cổ đông làm việc. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo đến các cổ đông và toàn thể người lao động trong cơ quan, đơn vị mình.

4. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ

đồng. Cổ đông đến tham dự cuộc họp phải mang theo giấy tờ được quy định tại thông báo họp ĐHĐCĐ để xác nhận tư cách cổ đông.

3. Sau khi khai mạc cuộc họp, thủ tục đăng ký cổ đông có thể tiếp tục thực hiện cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết hoặc đến thời điểm kết thúc bỏ phiếu, tùy điều kiện nào đến trước. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 8. Điều kiện tiến hành

1. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

2. Chủ tọa cuộc họp có quyền hoãn ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 8 Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Cách thức biểu quyết

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (*tiếng trong nội dung biểu quyết*). Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.

2. Trường hợp bầu HĐQT, BKS sẽ thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Việc bầu được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

a) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

c) Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

d) Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT và BKS được bầu. Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau, ĐHĐCĐ tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau để chọn người có số phiếu bầu cao hơn hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

3. ĐHĐCĐ sẽ bầu Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp

và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất.

Điều 10. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký Đại hội có trách nhiệm ghi lại toàn bộ diễn biến đại hội, lập biên bản đại hội và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký vào biên bản đại hội thì Hội đồng quản trị sẽ chỉ định người lập biên bản đại hội, ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản đại hội và yêu cầu tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký.

3. Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua có giá trị và hiệu lực cao nhất trong Công ty, mọi cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đều có nghĩa vụ thi hành.

4. Trong trường hợp vì lý do thực tế không thực hiện được Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể trực tiếp hoặc theo đề nghị của người có liên quan báo cáo, trình ĐHĐCĐ xem xét, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nghị quyết, quyết định đã ban hành của mình tại cuộc họp thường niên tiếp theo hoặc họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 12. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.

2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản tương tự như trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Trong cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông có thể công khai phát biểu không tán thành và sử dụng số phiếu biểu quyết tương ứng của mình để thực hiện biểu quyết hoặc có thể không tham gia biểu quyết.

2. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty.

3. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung

ng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

4. Trong trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến

1. Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức bỏ phiếu từ xa khác để quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

2. Trong trường hợp HĐQT quyết định triệu tập tổ chức họp ĐHĐCĐ dưới hình thức như quy định tại Khoản 1 Điều này, HĐQT có trách nhiệm ban hành và công bố trên website của công ty Quy chế tổ chức họp và biểu quyết cho đại hội này chậm nhất 21 ngày (*hai mươi một ngày*) trước ngày khai mạc đại hội.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của công ty.
4. Xây dựng và công bố Quy chế hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua.
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua.
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác của công ty.
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ theo quy định.
10. Các thành viên HĐQT có quyền được cung cấp thông tin theo quy

định tại Điều 43 Điều lệ Công ty và có các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật;

f) Kê khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 47 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Người ứng cử, được đề cử thành viên HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông

trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm và các cổ đông khác đề cử. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo Điều 44 Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên HĐQT. Nếu xét thấy cần thiết, theo đề xuất của Chủ tịch HĐQT, HĐQT có thể bầu 01 (một) Phó Chủ tịch HĐQT từ các thành viên HĐQT. Phó Chủ tịch HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT trong trường hợp vắng mặt theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Phó Chủ tịch HĐQT sẽ tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT. Trường hợp HĐQT chưa bầu Phó Chủ tịch HĐQT thì HĐQT bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán cho đến khi có quyết định mới.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. HĐQT tổ chức họp định kỳ hoặc bất thường; biên bản họp phải lập chi tiết, rõ ràng theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với thành viên HĐQT. Thành viên BKS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thảo luận tại cuộc họp và không được biểu quyết.

3. Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được thông báo kịp thời đến các bên liên quan.

Điều 19. Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ

chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;
- g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Công ty có trả thù lao, tiền lương và lợi ích khác cho thành viên HĐQT theo các quy định tại Điều 46 Điều lệ Công ty và quy chế tiền lương, thưởng của Công ty.

Chương IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Ngoài các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã quy định tại Điều lệ công ty, BKS còn có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị ĐHCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và người quản lý, điều hành khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHCĐ thông qua.

7. Báo cáo tại ĐHCĐ theo quy định.

Điều 22. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát; miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát

1. BKS do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS được quy định cụ thể tại Điều 51, Điều 52 Điều lệ Công ty.

2. Các quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm BKS thực hiện theo Điều 57 Điều lệ Công ty.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm BKS phải được thông báo trên Website công ty và gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật chứng khoán về báo cáo và công bố thông tin.

Điều 23. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. BKS họp định kỳ hoặc bất thường. Các cuộc họp định kỳ của BKS tổ chức ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS. Cuộc họp định kỳ của BKS do Trưởng ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng ban kiểm soát triệu tập.

2. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.

3. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

4. Quyết định của BKS được thông qua theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của BKS.

Chương IV

BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Điều 24. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc của Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc công ty được quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Giám đốc công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo quy định của Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty 319 và Đảng ủy Công ty.

3. Ngoài các nghĩa vụ đã quy định trong Điều lệ Công ty, Giám đốc còn có quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

b) Kiến nghị, đề suất số lượng và nhân sự cán bộ điều hành mà Công ty cần để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành SXKD.

c) Tư vấn đề HĐQT ban hành các loại quy chế lưu hành nội bộ của Công ty;

d) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế; các nghĩa vụ tài chính; phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

e) Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính phù hợp với tình hình thực tế cũng như kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn;

f) Báo cáo lại HĐQT về các quyết định thuộc thẩm quyền;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định HĐQT.

Điều 25. Phó Giám đốc Công ty

1. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Giám đốc Công ty, HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc trên từng mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc, việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Giám đốc do Ban Giám đốc phân công.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Phó Giám đốc giống như Giám đốc.

Điều 26. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng là người giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tài chính - kế toán, tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn nhằm đạt được hiệu quả cao nhất, thực hiện việc hạch toán kế toán rõ ràng, chính xác theo đúng pháp luật về kế toán, tài chính và có nghĩa vụ: Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật; Lập báo cáo tài chính theo quy định.

2. Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn nghiệp vụ kế toán và có các quyền sau:

a) Yêu cầu các bộ phận liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của kế toán trưởng;

b) Bảo lưu ý kiến chuyên môn bằng văn bản khi có ý kiến khác với ý kiến của người ra quyết định;

c) Báo cáo bằng văn bản cho người đại diện theo pháp luật của đơn vị khi phát hiện các vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán trong đơn vị; trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 27. Các phòng chức năng

Các phòng chức năng là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty và trực tiếp thực hiện các công tác chuyên môn nghiệp vụ. Cơ cấu, số lượng các phòng chức năng do HĐQT quyết định theo đề nghị của Giám đốc Công ty. Nhiệm vụ cụ thể của từng phòng do HĐQT và Giám đốc Công ty phân công phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 28. Chi nhánh

1. Chi nhánh trực thuộc Công ty là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của Chi nhánh được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Các Hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự của Chi nhánh trực thuộc Công ty do Giám đốc Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các Chi nhánh trực thuộc.

2. Tổ chức bộ máy để đảm bảo trực tiếp triển khai hoàn thành nhiệm vụ thi công các gói thầu, dự án được phân công theo đúng các quy định của pháp luật và yêu cầu của Chủ đầu tư.

3. Đảm bảo công tác điều hành, quản lý tại văn phòng và công trường theo đúng quy định.

4. Triển khai, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng đơn vị và các nội dung công tác khác theo quy định chung toàn Công ty.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

Điều 29. Ban điều hành

Ban điều hành do Giám đốc quyết định thành lập, có chức năng đại diện Công ty trực tiếp tổ chức điều hành thi công xây dựng các công trình do Công ty giao. Chức năng, nhiệm vụ của Ban điều hành do Giám đốc Công ty quyết định. *(sẽ quy định cụ thể khi thành lập).*

Chương V

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC

Điều 30. Nguyên tắc phối hợp

HĐQT, BKS và Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý, điều hành khác của Công ty phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành và vì lợi ích chung của Công ty.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật và của Công ty.
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.
4. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. HĐQT đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành của Công ty và việc chỉ đạo điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ Công ty.
4. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Giám đốc chủ trì.
5. Tại các cuộc họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ cuộc họp HĐQT có thể quyết định mời Giám đốc, các Phó Giám đốc, Trưởng các phòng, Giám đốc các chi nhánh, Ban điều hành liên quan tham dự, báo cáo công việc cụ thể có liên quan và tham gia ý kiến (nếu có).
6. Ban Giám đốc và những cán bộ quản lý, điều hành có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian nhanh nhất.
7. Định kỳ hàng quý, hàng năm, Giám đốc gửi báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ cho Chủ tịch HĐQT cùng với kiến nghị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. Khi phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố xảy ra có thể ảnh hưởng xấu đến Uy tín, hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Giám đốc và người quản lý, điều hành cần kịp thời báo cáo Chủ tịch HĐQT biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 32. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của

minh; đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của BKS.

2. Chủ tịch HĐQT đảm bảo BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.

3. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, BKS có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. HĐQT đảm bảo tất cả các bản sao thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên HĐQT, nghị quyết, quyết định họp HĐQT sẽ được cung cấp cho BKS đồng thời với việc cung cấp cho thành viên HĐQT.

Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Giám đốc và người quản lý, điều hành khác trong Công ty

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Giám đốc có thể mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên BKS tham dự họp Ban Giám đốc hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự họp, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên BKS có thể đóng góp ý kiến (nếu có). Ban Giám đốc gửi cho BKS 01 biên bản họp hoặc thông báo kết quả cuộc họp này.

2. Giám đốc thực hiện báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho BKS được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất.

4. Các văn bản báo cáo của Giám đốc trình HĐQT phải được gửi đến Trưởng ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi thành viên HĐQT.

Điều 34. Quyền hạn ký kết hợp đồng kinh tế

1. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau:

a) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

b) Hợp đồng và giao dịch của Công ty với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 49 Điều lệ Công ty, có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận và ký kết các hợp đồng giao dịch sau:

a) Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không được áp dụng đối với Hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;

b) Hợp đồng và giao dịch của Công ty với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 49 Điều lệ Công ty, có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

c) Đại diện Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế đã được ĐHĐCĐ chấp thuận và ủy quyền.

3. Giám đốc Công ty được phép ký kết các hợp đồng giao dịch sau:

a) Nhân danh Công ty trực tiếp ký kết hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các hợp đồng trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT.

b) Đại diện Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế đã được ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận và ủy quyền.

Điều 35. Quản lý sổ đăng ký cổ đông

1. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán. Công ty lưu giữ các bản sao do Trung tâm lưu ký chứng khoán gửi khi công ty cần chốt danh sách để thực hiện quyền cổ đông.

2. Khi cổ đông cần thay đổi thông tin cá nhân cần gửi giấy đề nghị điều chỉnh thông tin lên Công ty và VSD. Công ty có trách nhiệm hỗ trợ cổ đông thực hiện điều chỉnh thông tin theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do VSD ban hành.

Điều 36. Chi trả cổ tức

1. Mức cổ tức chi trả do ĐHĐCĐ quyết định. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc hợp ĐHĐCĐ thường niên.

2. Danh sách cổ đông được nhận cổ tức được lập chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

3. Thông báo về trả cổ tức được gửi đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký và công bố theo hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính.

4. Công ty phải gửi hồ sơ thông báo chi trả cổ tức và ngày đăng ký cuối cùng đầy đủ, hợp lệ đến VSD. VSD có trách nhiệm gửi Công ty danh sách cổ đông, số cổ phần sở hữu và các thông tin liên quan tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng. Thời hạn và hồ sơ thông báo thực hiện theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do VSD ban hành.

Điều 37. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật người quản lý công ty

1. Đánh giá hàng năm đối với người quản lý công ty thực hiện theo quy định tại công văn số 04/VBHN-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ Quốc phòng và quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Khen thưởng, kỷ luật người quản lý thực hiện theo Luật thi đua khen thưởng, các quy định, hướng dẫn của cấp trên, Điều lệ và Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty.

**Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 38. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét trên cơ sở đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

2. Quy chế quản lý nội bộ phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trước khi đưa vào áp dụng trong Công ty.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật, khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 39. Điều khoản thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 gồm 6 Chương, 39 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có các vấn đề nảy sinh hoặc có những nội dung chưa phù hợp, vướng mắc các bộ phận phản ánh về Công ty (qua thư ký HĐQT) tổng hợp trình HĐQT sửa đổi, bổ sung./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 155/TTr-HDQT

Thanh Xuân, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 06

**V/v thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

(Có phụ lục kèm theo).

Toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được gửi tới cổ đông xem xét cùng các tài liệu khác của Đại hội.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. PA10.ry

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Ngọc Phương



Thanh Xuân, ngày tháng năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý, điều hành khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có tối đa 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ

thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Nếu xét thấy cần thiết, theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bầu 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ các thành viên Hội đồng quản trị. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp vắng mặt theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Phó Chủ tịch HĐQT sẽ tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT.

Trường hợp HĐQT chưa bầu Phó Chủ tịch thì HĐQT bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ tạm thời đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị chưa bầu Phó Chủ tịch, các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Ban thư ký công ty. Ban thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ công ty;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
- d) Công ty bị giải thể, phá sản;
- đ) Cổ đông là tổ chức kết thúc hoạt động hoặc cổ đông đó thay đổi người đại diện theo ủy quyền đang là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có

quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành

viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);

g) Các thông tin khác (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp; Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không được áp dụng đối với Hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động; khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, các lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

k) Quyết định mức thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị trên cơ sở tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn (*cổ phần*) của Công ty tại Công ty khác và quyết định mức thù lao, các lợi ích khác của người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban nghiệp vụ và các Chi nhánh; kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

n) Quyết định các quy chế quản lý nội bộ Công ty;

o) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

s) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

t) Thực hiện việc trích lập các quỹ theo thẩm quyền và cách thức xử lý quỹ theo quy định;

u) Đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm điều lệ, nghị quyết hoặc các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

v) Được sử dụng tài sản, con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật;

x) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Hội đồng quản trị có giá trị khi có hơn 1/2 (*một phần hai*) thành viên biểu quyết tán thành.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận và ký kết các hợp đồng giao dịch sau:

a) Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không được áp dụng đối với Hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp.

b) Hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

c) Đại diện Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và ủy quyền.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều

bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội

đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Theo đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 3 (ba) người quản lý của Công ty;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập

lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

1. HĐQT đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành của Công ty và việc chỉ đạo điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHCĐ Công ty.

4. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Giám đốc chủ trì.

5. Tại các cuộc họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ cuộc họp HĐQT có thể quyết định mời Giám đốc, các Phó Giám đốc, Trưởng các phòng, Giám đốc các chi nhánh, Ban điều hành liên quan tham dự, báo cáo công việc cụ thể có liên quan và tham gia ý kiến (nếu có).

6. Ban Giám đốc và những cán bộ quản lý, điều hành có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian nhanh nhất.

7. Định kỳ hàng quý, hàng năm, Giám đốc gửi báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ cho Chủ tịch HĐQT cùng với kiến nghị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. Khi phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố xảy ra có thể ảnh hưởng xấu đến Uy tín, hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Giám đốc và người quản lý, điều hành cần kịp thời báo cáo Chủ tịch HĐQT biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 154 /TT- HĐQT

Thanh Xuân, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 07

**V/v thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

(Có phụ lục kèm theo).

Toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đã được gửi tới cổ đông xem xét cùng các tài liệu khác của Đại hội.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. PA10. *✓*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Ngọc Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, tháng 5 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày tháng năm 2022

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29
(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ/BKS ngày tháng năm 2022
của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong quy chế này, Các thuật ngữ được định nghĩa và viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- a) **“Công ty”** có nghĩa là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.
- b) **“Điều lệ”** có nghĩa là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.
- c) **“Đại hội đồng cổ đông”** có nghĩa là bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty (viết tắt là “ĐHĐCĐ”).
- d) **“Hội đồng quản trị”** có nghĩa là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty không thuộc thẩm quyền để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi hợp pháp của cổ đông (viết tắt là “HDQT”).
- e) **“Ban kiểm soát”** có nghĩa là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao (viết tắt là “BKS”).
- f) **“Cán bộ quản lý”** là Giám đốc, Phó Giám đốc và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.
- g) **“Người có liên quan”** có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 10 Điều 1 của Điều lệ Công ty.
- h) **“Người có quan hệ gia đình”** có nghĩa là các trường hợp được quy định tại Khoản 11 Điều lệ Công ty.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động làm việc theo nguyên tắc tập thể tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty, đảm bảo hoạt động bình thường không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao, không trùng lặp về phạm vi nội dung đối tượng thời gian kiểm tra, thanh tra giữa các cơ quan tổ chức cá nhân có thẩm quyền.

2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc thông qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách

nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối đa 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

BAN
 CỘNG
 ĐỒNG
 CỔ ĐÔNG
 VÀ K
 NH X

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát.

a) Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa họp Ban kiểm soát;

b) Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;

c) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;

d) Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;

e) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

f) Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau: (Xem lại cụ thể trong điều lệ).

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 của Điều lệ Công ty.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Điều lệ Công ty.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phái triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 21. Mối quan hệ với Người quản lý Công ty

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Người quản lý Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Người quản lý Công ty.

Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kỹ thuật 29 bao gồm VII chương, 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kỹ thuật 29 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: *AS5* /TTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày *06* tháng *4* năm *2022*

TỜ TRÌNH SỐ 08

V/v thông qua việc hủy bỏ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của người lao động cam kết làm việc tại công ty 04 năm sau khi cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 126/2017/NĐ-CP;

Căn cứ phương án cổ phần đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Quyết định số 3289/QĐ-BQP ngày 14/8/2017, có 01 lao động mua ưu đãi cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP cam kết thời gian làm việc 04 năm tại công ty sau khi cổ phần (06/3/2018) với tổng số cổ phần đăng ký mua là 800 cổ phần;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép bãi bỏ hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với cổ đông là người lao động có cam kết làm việc 4 năm tại Công ty sau cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. / *vt*

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. PA10. *vt*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Ngọc Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127 /TTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 09
V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29;

Để kịp thời quyết định các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty. Ngoài các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông sau đây:

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

2. Chủ động điều chỉnh các kế hoạch kinh doanh, các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động kinh doanh hàng năm cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT. PA10. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Ngọc Phương